

Bản án số: **690** /2017/HS-PT
Ngày 21 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Bắc

Các Thẩm phán: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Ông Phạm Năng Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông **Quản Việt Phương**; Thư ký, Tòa án Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.tham gia phiên tòa:

Ông **Nguyễn Minh Hải** Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2017; tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 654/2017/TLPT-HS ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Việt A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2017/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị:

NGUYỄN VIỆT A - Sinh năm 1998

HKTT và trú tại: thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T; Con bà Đinh Thị S; Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự đã hết thời hiệu; Danh chỉ bản số 26 lập ngày 05/12/2016 tại Công an Thanh Xuân. Bị cáo bị tạm giam tạm giữ từ ngày 02/12/2016; Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

NGUYỄN XUÂN Tr - Sinh năm 1986 HKTT và trú tại : Tp Hà Nội.

ĐỖ ANH T - Sinh năm 1997 HKTT và trú tại : Hà Nội.

NGUYỄN TUẤN H - Sinh năm 1996 HKTT và trú tại : Thành phố Hà Nội.

NGUYỄN ĐĂNG N - Sinh ngày 14/3/1999 (khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 6 tháng 24 ngày) HKTT: thành phố Hà Nội. Chỗ ở: thành phố Hà Nội.

-Bảo vệ quyền lợi cho bị cáo:

Bà **Đặng Thị D** : Luật sư Công ty luật TNHH Đặng Dung- Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00 ngày 26/11/2016, Nguyễn Việt A và Nguyễn Xuân T bàn bạc rủ nhau đi cướp tài sản bằng thủ đoạn giả vờ gọi điện đặt mua điện thoại để cướp điện thoại từ nhân viên giao hàng. Nguyễn Việt A lấy tên là T, gọi điện đến công ty điện thoại Nhật Cường Mobile đặt mua 01 chiếc điện thoại Iphone 7, 128 GB màu vàng - hồng và hẹn địa điểm giao hàng tại 71 phố Cự Lộc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Việt A chở T bằng chiếc xe máy đến địa điểm nhận hàng. Trước khi đi, Việt A nhìn thấy T kẹp 01 con dao vào gác ba ga chỗ để chân ở xe máy trên. Khi đi đến đầu ngõ 135 Cự Lộc, Việt A xuống xe còn T đi sâu vào trong ngõ 135 Cự Lộc. Đi được khoảng 100m, T lấy con dao (chuôi màu đen dài khoảng 30 cm) đang để ở xe và giấu vào túi áo ngực bên trái bên trong áo khoác. Công ty Nhật Cường Mobile cử nhân viên là anh Nguyễn Văn C đi giao đơn hàng trên gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7,128GB màu vàng hồng và 01 giá đỡ điện thoại gắn trên ô tô màu trắng – xanh. Khi đến số nhà 71 phố Cự Lộc, anh C gọi điện thoại lại cho Việt A, Việt A đi bộ ra gặp anh C và chỉ dẫn anh C đi sâu vào trong ngách 72/1 đường Nguyễn Trãi, Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Đến trước số nhà 151 ngách 72/1 đường Nguyễn Trãi, Trường một mình điều khiển xe máy đi qua người Việt A và anh C khoảng 10m thì quay đầu xe và đi theo. Lúc này, T rút 01 con dao ở túi ngực ra cầm ở tay phải, lưỡi dao hướng ra ngoài, vừa cầm dao vừa vặn ga xe máy. Khi anh C dừng xe lại, T đi từ phía sau lên ép anh C áp sát vào tường và dí con dao trên vào gáy anh C. Thấy T dùng dao đe dọa anh C, Việt A đứng phía trước cách anh C khoảng 5m giơ tay sang ngang chặn đường để bắt anh C đưa túi giấy đựng điện thoại Iphone 7, giá đỡ điện thoại. Anh C sợ hãi nên đã đưa túi giấy đựng Iphone 7 và 01 giá đỡ nêu trên cho T. Sau đó Việt A đã ngồi lên xe và cùng T bỏ chạy ra đường Nguyễn Trãi.

Sau khi T và Việt A Cướp được chiếc điện thoại Iphone 7 đã mang về nhà nghỉ ở phố Thái Hà - nơi Việt A đang thuê phòng. T đã nhờ Phạm Quang A mang chiếc điện thoại Iphone trên lên cửa hàng mua bán điện thoại tại số 95 phố Thợ Nhuộm bán cho chị Đặng Thị N được 17.000.000đ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Việt A, Nguyễn Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 1143 ngày 07/12/2016 của Hội đồng định giá trong TTHS quận Thanh Xuân kết luận chiếc điện thoại iphone 7 128GB, màu vàng hồng, số imei: 353822085611762 trị giá 18.290.000đ.

Vụ thứ hai :

Khoảng 9h00 ngày 08/10/2016, Nguyễn Việt A, Đỗ Anh T, Nguyễn Tuấn H, Nguyễn Đăng N rủ nhau đi cướp giật tài sản, các đối tượng đồng ý và bàn nhau cùng thực hiện. T mượn 01 chiếc điện thoại của chị Vũ Thúy H và H đã dùng chiếc điện thoại này lấy tên là N gọi điện đến Công ty Thế giới di động giả vờ đặt mua 01 chiếc điện thoại Iphone 6S, 64Gb màu vàng - hồng và hẹn địa điểm giao hàng tại 161 đường Nguyễn Xiển, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Công ty Thế giới di động đã phân công nhân viên là anh Lục Trung H giao đơn hàng trên gồm 01 điện thoại Iphone 6S, 64GB màu vàng - hồng, còn nguyên hộp chưa bóc tem. Khi anh H đến quán cà phê Tre số 113B, D2, Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Tú đã ngồi

đội sẵn tại quán và giả vờ là người đặt mua điện thoại. Việt A điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng đứng đợi sẵn phía ngoài cửa quán. Trong lúc này, N và H đứng ở khu vực gần đó để hỗ trợ Việt A và T khi cần thiết. Khi anh H đến nơi và ngồi đối diện với T, đưa điện thoại cho T xem. T giả vờ xem máy, bất ngờ cầm cốc nước trà đá trên bàn hắt nước vào mặt anh H và cầm túi đựng điện thoại bỏ chạy ra ngoài, nhảy lên xe máy cùng Việt A bỏ trốn. Thấy T và Việt A cướp giật được điện thoại, N và H cũng bỏ đi luôn. Sau đó Việt A và T đã bán chiếc điện thoại Iphone 6S cho Nguyễn Kim Ngh với giá 9.500.000 VNĐ.

Tại bản kết luận định giá số 1143 ngày 7/12/2016 của Hội đồng định giá trong TTTHS Quận Thanh Xuân kết luận chiếc điện thoại Iphone 6S số imei: 358571077465498 trị giá 16.990.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 103/2017/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội . Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Việt A phạm tội: “Cướp tài sản” và “ Cướp giật tài sản” ; Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 133; khoản 1 Điều 136; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt A 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp tài sản, 1(một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Việt A phải chấp hành hình phạt chung là 8 (tám) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2016.

- Ngoài ra tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt tù đối với Nguyễn Xuân T, Đỗ Anh T1, Nguyễn Tuấn H, Nguyễn Đăng N, tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/7/2017 bị cáo Nguyễn Việt A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn nhận tội đề nghị hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo có cung cấp cho hội đồng tài liệu chứng minh bà nội của bị cáo (bà Cao Thị T) là người có công với đất nước được nhà nước tặng thưởng huy chương và biên lai đã bồi thường khắc phục hậu quả sau khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá toàn bộ vụ án, xem xét đơn kháng cáo của bị cáo và đã kết luận: Bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có bà nội là người có công và gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả đây là những tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm nên áp dụng thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ là điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46- BLHS. Nhưng trong khoảng thời gian ngắn bị cáo cùng các bị cáo khác trong vụ án đã thực hiện 02 hành vi rất nghiêm trọng , mức án tại cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248- BLTTHS. Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Việt A phạm tội: “Cướp tài sản” và “ Cướp giật tài sản”. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 133; khoản 1 Điều 136; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt A 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, 1(một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Việt A phải chấp hành hình phạt chung là 8 (tám) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2016.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

Ý kiến tranh luận của luật sư:

Hoàn toàn nhất trí với tội danh và điều luật đã xét xử đối với bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả theo đề nghị của bị cáo, gia đình bị cáo có bà nội là người có công được tặng thưởng huy chương kháng chiến, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 2 Điều 46- BLHS. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 47 –BLHS cho bị cáo mức án thấp hơn cấp sơ thẩm đã tuyên.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 9h sáng ngày 08/10/2016 tại số 113b – D2, Phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Việt A, Đỗ Anh T, Nguyễn Đăng N, Nguyễn Tuấn H đã có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại Iphone 6S trị giá 16.990.000 đồng của Công ty Cổ phần Thế giới di động.

Khoảng 17h ngày 26/11/2016 tại trước số nhà 151 Ngách 72/1 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Việt A, Nguyễn Xuân T đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm tấn công người đang giữ tài sản là anh Nguyễn Văn C (nhân viên công ty Nhật Cường Mobile) để chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone 7 trị giá 18.290.000 đồng là tài sản của Công ty điện thoại di động Nhật Cường Mobile.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Việt A và các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bởi các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết .

Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với hành vi Cướp giật tài sản bị cáo Nguyễn Việt A tham gia cùng với bị cáo Đỗ Anh T, Nguyễn Đăng N, Nguyễn Tuấn H với vai trò đồng phạm, tuy bị cáo không trực tiếp đề cướp giật tài sản nhưng đã giúp sức cho các bị cáo khác trong việc cướp giật tài sản. Đối với hành vi cướp tài sản của bị cáo Nguyễn Việt A tham gia cùng với bị cáo Nguyễn Xuân T , tuy bị cáo không trực tiếp dùng hung khí để cướp tài sản nhưng bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm tích cực, giúp sức cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo chưa bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Việt A, xét những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ quyết định 08 năm 10 tháng tù là phù hợp

Tại phiên Tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và một lần nữa bị cáo thành khẩn nhận tội, bị cáo có bà nội là người có công với đất nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến, gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều

46-BLHS tại phiên tòa phúc thẩm mới xuất trình. Nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lý do trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 1 Điều 249- Bộ luật tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH

- Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Sửa một phần quyết định bản án sơ thẩm

Tuyên bố: Nguyễn Việt A phạm tội “Cướp giật tài sản” và “Cướp tài sản”;

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 133; khoản 1 Điều 136; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt A 07 (Bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”; 1(một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Việt A phải chấp hành hình phạt chung là 8 (tám) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2016.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.